

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1020/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 18 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023
huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (lần 2)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 20/4/2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ về việc thông qua Danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 26/8/2019, Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 14/11/2019, Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023 của HĐND tỉnh Phú Thọ thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 04/3/2020 của HĐND tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh đang còn

hiệu lực; danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất 2023 huyện Thanh Ba;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất 2023 huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ (lần 1);

Theo đề nghị của UBND huyện Thanh Ba (Tờ trình số 768/TTr-UBND ngày 08/5/2023) và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (Tờ trình số 298/TTr-TNMT ngày 17/5/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Thanh Ba với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất:

- Diện tích đất nông nghiệp là 14.166,79 ha, giảm so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 5,49 ha. Cụ thể:

+ Diện tích đất trồng lúa là 3.987,79 ha, giảm 2,70 ha (Trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 2.864,61 ha, giảm 2,20 ha);

+ Diện tích đất trồng cây hàng năm khác là 1.390,88 ha, tăng 0,19 ha;

+ Diện tích đất trồng cây lâu năm là 4.920,49 ha, giảm 0,56 ha;

+ Diện tích đất rừng sản xuất là 2.932,77 ha, giảm 2,12 ha;

+ Diện tích đất nuôi trồng thủy sản là 498,81 ha, giảm 0,30 ha.

- Diện tích đất phi nông nghiệp là 5.067,43 ha, tăng so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 5,69 ha. Cụ thể:

+ Diện tích đất thương mại, dịch vụ là 19,90 ha, tăng 0,23 ha;

+ Diện tích đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã là 1.960,64 ha, tăng 6,39 ha (Trong đó: đất giao thông là 1.334,09 ha, tăng 6,42 ha; đất thủy lợi là 334,99, giảm là 0,02 ha);

+ Diện tích đất ở tại nông thôn là 1.068,02 ha, giảm 0,92 ha;

+ Diện tích đất ở tại đô thị là 77,10 ha, tăng 0,01 ha;

+ Diện tích đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối là 924,73 ha, giảm 0,01 ha;

- Diện tích đất chưa sử dụng là 231,13 ha, giảm so với Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt là 0,20 ha.

Chỉ tiêu các loại đất khác giữ nguyên theo Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thanh Ba đã được UBND tỉnh phê duyệt.

Phụ biểu 01: Chỉ tiêu diện tích các loại đất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thanh Ba

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích đã phê duyệt KHSDĐ2023 (ha)	Diện tích điều chỉnh, bổ sung KHSDĐ2023 (lần 2) (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
I	LOẠI ĐẤT		19.465,35	19.465,35	-
1	Đất nông nghiệp	NNP	14.172,28	14.166,79	-5,49
	<i>Trong đó:</i>				
1.1	Đất trồng lúa	LUA	3.990,49	3.987,79	-2,70
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	<i>LUC</i>	<i>2.866,81</i>	<i>2.864,61</i>	<i>-2,20</i>
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.390,69	1.390,88	0,19
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	4.921,05	4.920,49	-0,56
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX	2.934,89	2.932,77	-2,12
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	499,11	498,81	-0,30
1.8	Đất nông nghiệp khác	NKH	26,26	26,26	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	5.061,74	5.067,43	5,69
	<i>Trong đó:</i>				
2.1	Đất quốc phòng	CQP	240,75	240,75	-
2.2	Đất an ninh	CAN	1,17	1,17	-
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	241,27	241,27	-
2.5	Đất thương mại dịch vụ	TMD	19,67	19,90	0,23
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	192,66	192,66	-
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	91,61	91,61	-
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	1.954,25	1.960,64	6,39
	<i>Trong đó:</i>				
-	Đất giao thông	DGT	1.327,67	1.334,09	6,42
-	Đất thủy lợi	DTL	335,01	334,99	-0,02
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	16,35	16,35	-
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	7,08	7,08	-
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	DGD	71,02	71,02	-
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	20,84	20,84	-
-	Đất công trình năng lượng	DNL	16,68	16,68	-
-	Đất công trình bưu chính viễn thông	DBV	1,79	1,79	-
-	Đất có di tích lịch sử văn hóa	DDT	2,28	2,28	-
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	1,95	1,95	-
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	13,64	13,64	-
-	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	131,14	131,14	-
-	Đất chợ	DCH	8,51	8,51	-
2.10	Đất ở tại nông thôn	ONT	1.068,96	1.068,02	-0,92
2.11	Đất ở tại đô thị	ODT	77,09	77,10	0,01
2.12	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	15,62	15,62	-

TT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích đã phê duyệt KHSDĐ2023 (ha)	Diện tích điều chỉnh, bổ sung KHSDĐ2023 (lần 2) (ha)	So sánh tăng, giảm (ha)
2.13	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,30	2,30	-
2.14	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	10,41	10,41	-
2.15	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	924,74	924,73	-0,01
2.16	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	196,04	196,04	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	231,33	231,13	-0,20

2. Danh mục dự án điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thanh Ba

Tổng số dự án điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch sử dụng đất năm 2023 là: 05 dự án, trong đó: 02 dự án bổ sung và 03 dự án điều chỉnh.

(Chi tiết theo phụ biểu kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Thanh Ba; tham mưu thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh quyết định theo Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

2. UBND huyện Thanh Ba có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố công khai điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất; đôn đốc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện tốt điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

- Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng nội dung điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng đất, giải quyết kịp thời các tranh chấp về đất đai, kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ban hành. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, UBND huyện Thanh Ba và các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn

**PHỤ BIỂU: DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023
TRÊN ĐỊA HUYỆN THANH BA**

(Kèm theo Quyết định số: 1020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Phú Thọ)

STT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất															Căn cứ pháp lý	
					LUC	LUK	BHK	CLN	RSX	NTS	SON	ONT	ODT	DVH	DGT	DTL	SON	NTD	CSD		
A	Các công trình bổ sung mới			0,44	0,13			0,22							0,01	0,04			0,04		
I	Đất ở			0,21				0,21													
1	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Khu 3 (Khu 7, khu 8 cũ) xã Lương Lỗ	Xã Lương Lỗ	UBND huyện Thanh Ba	0,21				0,21													Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 7/4/2023 của HĐND tỉnh
II	Đất thương mại, dịch vụ			0,23	0,13			0,01							0,01	0,04			0,04		
2	Đấu giá đất thương mại, dịch vụ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Trung tâm Phát triển quỹ đất	0,23	0,13			0,01							0,01	0,04			0,04		Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 7/4/2023 của HĐND tỉnh
B	Dự án điều chỉnh																				
I	Dự án kế hoạch được duyệt			28,55	7,74	0,5	1,14	8,08	6,07	0,63			0,3	0,11	0,02	3,28	0,52	0,01	0,01	0,14	
1	Mở rộng đường giao thông liên xã Đông Xuân đi Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba (tuyến khu 4 xã Đông Xuân đi khu 3 Thị trấn)	TT Thanh Ba, xã Ninh Dân, xã Quảng Yên	UBND huyện Thanh Ba	3,7	2,0		0,45	0,71		0,27					0,06	0,2		0,01			Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ
2	Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba	Xã Đại An, Quảng Yên, Đông Lĩnh, Thị trấn Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	24,61	5,74	0,5	0,69	7,36	6,07	0,13			0,3	0,11	0,02	3,22	0,32	0,01		0,14	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ

STT	Tên dự án	Địa điểm	Chủ đầu tư	Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào các loại đất															Căn cứ pháp lý	
					LUC	LUK	BHK	CLN	RSX	NTS	SON	ONT	ODT	DVH	DGT	DTL	SON	NTD	CSD		
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 3 (khu 7, khu 8 cũ) xã Lương Lễ	UBND huyện Thanh Ba	0,24				0,01		0,23											Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ
II	Dự án sau điều chỉnh (loại đất, địa điểm)			31,99	9,81	1,00	0,95	8,42	8,19	0,93	0,01	1,50	0,10	0,02	0,24	0,50	0,01	0,01	0,30		
1	Mở rộng đường giao thông liên xã Đồng Xuân đi Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba (tuyến khu 4 xã Đồng Xuân đi khu 3 Thị trấn)	Xã Đồng Xuân, Thị trấn Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	3,7	2,0		0,45	0,71		0,27					0,06	0,2		0,01			Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Phú Thọ
2	Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba	Xã Đại An, Quảng Yên, Đông Lĩnh, Thị trấn Thanh Ba	UBND huyện Thanh Ba	28,0	7,81	1,00	0,50	7,70	8,19	0,40	0,01	1,50	0,10	0,02	0,16	0,30	0,01			0,30	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 7/4/2023 của HĐND tỉnh
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu 3 (khu 7, khu 8 cũ) xã Lương Lễ	UBND huyện Thanh Ba	0,29				0,01		0,26					0,02						Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 7/4/2023 của HĐND tỉnh